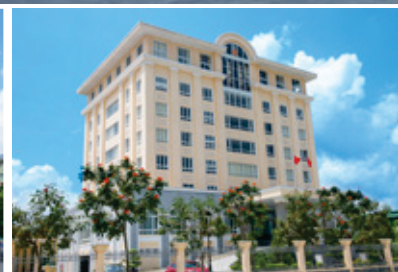


**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP
THỪA THIÊN HUẾ**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021



Địa chỉ: Số 72, đường Phạm Văn Đồng, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
Tel: +84.234.3821510 - 3849390
Fax: +84.234.825152
Email: info@xaylaphue.com.vn
Website: www.xaylaphue.com.vn

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	2
1. LỊCH SỬ CÔNG TY	3
2. NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG	3
3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHỦ YẾU	4
4. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG	4
5. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH.....	5
6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN.....	8
7. CÁC RỦI RO	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021	11
1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021.....	11
2. THÔNG TIN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CÔNG TY	12
3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN VÀ ĐẦU TƯ VỐN	16
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	19
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỀ VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	21
6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI	22
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	25
1. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	25
2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	27
3. CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH.....	27
4. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY	28
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	30
1. ĐÁNH GIÁ CHUNG.....	30
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	30
3. KẾ HOẠCH NĂM 2022	31
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	32
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	32
2. BAN KIỂM SOÁT.....	40
3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT	43
V. Ý KIẾN KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2021	45
KẾT LUẬN	53

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THỪA THIÊN HUẾ**
- Tên tiếng Anh:
THUA THIEN HUE CONSTRUCTION JOINT-STOCK CORPORATION
- Tên giao dịch viết tắt: **HCC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300101156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 05/01/2011; điều chỉnh, bổ sung lần thứ 10 ngày 03/12/2021.
- Logo công ty



- Vốn điều lệ: **190.573.160.000 VND**
Một trăm chín mươi tỷ, năm trăm bảy mươi ba triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng
- Địa chỉ: **Số 72, đường Phạm Văn Đồng, phường Vĩ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.**
- Điện thoại: **(+84) 234. 3821510** Fax: **(+84) 234.3825152**
- Chi nhánh Miền Nam – Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế
Tầng 5, Tòa nhà PDD, số 162 đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: **(+84) 28.3636.5212**
- Email: **info@xaylaphue.com.vn**
- Website: **www.xaylaphue.com.vn**
- Mã cổ phiếu: **HUB** Sàn giao dịch: **HOSE**

1. LỊCH SỬ CÔNG TY

- Tháng 5/1975: Ra đời Đội xây dựng, tiền thân của Công ty Cổ phần xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Năm 1976, Đội xây dựng được phát triển thành Công ty Xây lắp Bình Trị Thiên.
- Tháng 7/1989, chính thức thành lập Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế ngay sau khi chia tách tỉnh Bình Trị Thiên.
- Tháng 12/1992, thực hiện Nghị định 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập, giải thể các Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế được thành lập lại theo quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 16/12/1992 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Năm 2006, Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển sang hoạt động theo mô hình tổ chức Công ty mẹ - Công ty con và đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt tại Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 27/7/2006.
- Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

- Năm 1994 ký kết hợp đồng xây dựng Nhà máy Xi măng Luksvaxi với Công ty hữu hạn LUKS (HongKong). Kết thúc dự án, đội ngũ cán bộ kỹ sư và công nhân kỹ thuật của Công ty đã có bước phát triển vượt bậc; kinh nghiệm thi công và năng lực máy móc, thiết bị của đơn vị được nâng cao, tạo điều kiện để công ty tham gia nhiều dự án lớn.
- Năm 1998, Công ty bắt đầu mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng với các dự án đầu tư sản xuất gạch tuynen, khai thác và chế biến đá xây dựng.
- Tháng 4/1999, Công ty thực hiện Dự án đầu tư khu dân cư Nam Võ Dạ, thành phố Huế theo phương thức "đổi đất lấy hạ tầng" đặt nền móng cho hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản của công ty.
- Năm 2000, Công ty triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phú Bài với quy mô 300 ha, tạo quỹ đất để thu hút đầu tư sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đây là khu công nghiệp tập trung đầu tiên của tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Năm 2005, Công ty đã xây dựng hoàn thành Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000, được tổ chức TUV NORD (Cộng hòa Liên bang Đức) đánh giá và cấp chứng nhận.

- Tháng 7/2006, Công ty chính thức chuyển đổi sang mô hình hoạt động mới "Công ty mẹ - Công ty con", tạo cơ hội để tái cơ cấu tổ chức và mở rộng quy mô hoạt động của công ty.
- Tháng 1/2011, Công ty chính thức chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, thực hiện chủ trương cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước của Chính phủ.
- Tháng 2/2014, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức bán đấu giá thành công toàn bộ phần vốn nhà nước tại Công ty, kể từ đó Công ty trở thành doanh nghiệp cổ phần không có sở hữu Nhà nước.
- Ngày 18/12/2018, cổ phiếu Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; ngày 26/02/2019 đã tổ chức Lễ trao Quyết định niêm yết và Khai trương phiên giao dịch đầu tiên cổ phiếu HUB tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHỦ YẾU

- Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi.
- Đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp.
- Đầu tư phát triển Khu nhà ở, Khu đô thị mới;
- Kinh doanh bất động sản; kinh doanh xây dựng và cho thuê văn phòng làm việc.
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; sản xuất chế biến sản phẩm gỗ.
- Tư vấn thiết kế xây dựng; giám sát thi công xây dựng; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và vật liệu xây dựng.

4. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

- Tỉnh Thừa Thiên Huế và Khu vực Miền Trung từ Nghệ An đến Khánh Hòa.
- Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

5. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH

5.1 Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty theo mô hình công ty cổ phần có ban kiểm soát, bao gồm:

1. Đại hội đồng Cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

5.2. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Nhóm công ty bao gồm các đơn vị thành viên và các công ty liên kết.

5.2.1. Các công ty con

1. Công ty cổ phần Gạch Tuynen số 1

- Tổng số vốn điều lệ: 15.283 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 79,30% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất gạch tuynen và kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Địa chỉ: Phường Hương Chữ, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Công ty cổ phần Gạch Tuynen Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 10.625 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty CP xây lắp là 51,42%
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất gạch tuynen các loại.
- Địa chỉ: 132 Dạ Lê, Phường Thủy Phương, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Công ty cổ phần Chế biến gỗ Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 10.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 94,67% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất chế biến các sản phẩm gỗ.
- Địa chỉ : Lô A1, Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Lộc Điền

- Tổng số vốn điều lệ: 7.700 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 78,98% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng các loại.
- Địa chỉ : Xã Lộc Điền, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp

- Tổng số vốn điều lệ: 30.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 100% .
- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản.
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Công ty cổ phần Khai thác đá và xây dựng Hương Bằng

- Tổng số vốn điều lệ: 6.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 53,0% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng các loại.
- Địa chỉ : Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Công ty TNHH Gạch tuynen số 2

- Tổng số vốn điều lệ: 25.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 50,5%
(sở hữu gián tiếp thông qua Công ty CP Gạch Tuynen số 1 Thừa Thiên Huế)
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất các loại gạch tuynen.
- Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Thủy Phương, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5.2.2 Các công ty liên kết

1. Công ty cổ phần Bê tông và xây dựng Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 18.000 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 48,00% .
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất cung cấp bê tông thương phẩm; ống cống bê tông các loại.
- Địa chỉ : 84/6 Nguyễn Khoa Chiêm, Phường An Tây, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Công ty cổ phần Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 23.100 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 48,7% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi; xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị; kinh doanh bất động sản; tư vấn xây dựng.
- Địa chỉ: 25 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Công ty cổ phần Frit Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 180.000 triệu đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 29,14% .

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất kinh doanh frit phục vụ cho ngành sản xuất gốm sứ; khai thác chế biến khoáng sản.
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển hạ tầng Thừa Thiên Huế

- Tổng số vốn điều lệ: 8.250 triệu đồng
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 30% .
- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi...
- Địa chỉ : Lô 3.19 Khu QH Nam Vỹ Dạ, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tầm nhìn

Xây dựng Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế trở thành một doanh nghiệp quy mô lớn, có uy tín trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản.

Sứ mệnh

Xây dựng công trình bền vững, chất lượng vượt trội, chi phí hợp lý đáp ứng yêu cầu đa dạng của khách hàng và mang lại sự an tâm, tin tưởng cùng cuộc sống an cư cho cộng đồng.

Giá trị cốt lõi

- ✓ Kinh doanh trung thực, minh bạch;
- ✓ Phát triển bền vững, trách nhiệm cao;
- ✓ Hướng đến mục tiêu cao nhất là “Sự hài lòng và tin cậy từ cộng đồng khách hàng”.

Chiến lược

- Thực hiện chiến lược “Phát triển bền vững” nhằm bảo tồn và gia tăng giá trị của doanh nghiệp;
- Ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường.
- Thực hiện Hệ thống Quản lý chất lượng theo các chuẩn mực quốc tế và nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản;
- Đầu tư mở rộng địa bàn kinh doanh một cách có chọn lọc, phù hợp với thế mạnh của Công ty;
- Nâng cao công tác quản trị tiên tiến, hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty, của khách hàng và lợi ích của cổ đông.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Phát triển các ngành nghề chính: Hoạt động xây lắp; đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng khu công nghiệp; phát triển các dự án khu nhà ở, khu đô thị mới; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Tái cơ cấu vốn đầu tư; tinh gọn danh mục đầu tư;
- Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Hướng đến phân khúc thị trường văn phòng cho thuê chất lượng cao, xây dựng và kinh doanh nhà ở tại những vị trí thuận lợi với giá bán hợp lý;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân sự trung - cao cấp; quy hoạch và có kế hoạch dài hạn để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực bao gồm: cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân bậc cao...

- Mở rộng các hình thức huy động vốn, tăng cường hợp tác đầu tư với các đối tác để đảm bảo nguồn lực tài chính cho hoạt động và đầu tư phát triển công ty.

7. CÁC RỦI RO

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động của những rủi ro. Cụ thể:

7.1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và lĩnh vực hoạt động của Công ty nói riêng.

Tăng trưởng của nền kinh tế có ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Nói chung khi nền kinh tế tăng trưởng thì tạo điều kiện thuận lợi cho công ty phát triển và ngược lại.

Bên cạnh GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô quan trọng phản ánh thực trạng nền kinh tế. Lạm phát ảnh hưởng đến nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt ảnh hưởng đến sức tiêu thụ của người dân. Năm 2021, chỉ số CPI của Việt Nam là 1,84, thấp nhất trong vòng 5 năm 2016-2021

Năm 2021, tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid 19, kinh tế Việt Nam đã sụt giảm nghiêm trọng. Trong năm 2021, GDP của Việt Nam tăng 2,58%, thấp hơn mức 2,91% của năm 2020.

7.2. Rủi ro về luật pháp

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng, bất động sản với mô hình Công ty cổ phần. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi Luật Đất đai, Luật Xây dựng và các luật liên quan khác.

Năm 2021, nhiều văn bản luật mới có hiệu lực: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật bảo vệ môi trường..., những quy định pháp luật mới đã có tác động mạnh mẽ đến công tác quản trị và mọi hoạt động kinh doanh của công ty.

Rủi ro pháp lý liên quan đến việc thay đổi các quy định, các chính sách của Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh của ngành nói chung và của Công ty nói riêng. Việc thay đổi chính sách và quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của các ngành này sẽ tác động tới quá trình kinh doanh và kết quả kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng chịu sự tác động của các chính sách và chiến lược phát triển của ngành, của địa phương. Những điều chỉnh của luật pháp và chính sách sẽ tạo ra những tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

7.3. Rủi ro về thị trường

Sản phẩm và dịch vụ của Công ty hiện tại chủ yếu là dịch vụ xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng và kinh doanh bất động sản. Rủi ro thị trường tiêu thụ liên quan đến việc không dự báo được sự thay đổi của nhu cầu trong lĩnh vực xây dựng, vật liệu xây dựng và bất động sản.

Thị trường xây dựng là một trong những thị trường có mức độ cạnh tranh khá lớn do có rất nhiều doanh nghiệp cùng tham gia trên địa bàn hoạt động của Công ty cũng như cả nước. Đây cũng là yếu tố có tác động lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty khi tham gia đấu thầu các công trình có nhiều nhà thầu có thương hiệu mạnh cùng tham dự hoặc các nhà thầu mới gia nhập thị trường.

Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Nguyên liệu đầu vào chiếm khoảng 60-70% giá thành sản phẩm xây dựng, vì vậy, khi có biến động giá các loại vật tư chính: sắt thép, xi măng, bê tông... sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp. Đặc biệt, giá cát, đá xây dựng thời gian qua tăng đột biến đã tác động lớn đến chi phí các công trình xây dựng.

Để hạn chế các ảnh hưởng của rủi ro thị trường, Công ty luôn thận trọng trong quá trình xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm, kế hoạch phát triển dài hạn và có các giải pháp phù hợp, duy trì mối quan hệ với các nhà cung cấp nguyên vật liệu. Đồng thời Công ty luôn nỗ lực để tìm kiếm các cơ hội nhằm duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh.

7.4. Rủi ro về môi trường, tự nhiên

Các rủi ro về môi trường như: bão tố, lũ lụt, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của doanh nghiệp.

Nhận thức được rủi ro trên, Công ty luôn chủ động xây dựng và thực hiện phương án phòng chống lụt bão; chú trọng khâu an toàn thi công trong quá trình triển khai dự án của mình; tuân thủ các chế độ bảo hiểm cho cả Công ty và người lao động để hạn chế ảnh hưởng của yếu tố rủi ro này đến hoạt động kinh doanh chung của toàn Công ty.

Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và bất động sản, do đó, chịu tác động lớn và trực tiếp, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và hiệu quả kinh doanh trong các lĩnh vực này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

a) Tình hình chung

Dịch bệnh Covid 19 bùng phát trên toàn thế giới với diễn biến phức tạp. Đại dịch đã tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống, kinh tế - xã hội trên toàn thế giới, với những thiệt hại to lớn về sức khỏe, sinh mạng, làm suy giảm nghiêm trọng các hoạt động kinh tế, thương mại, đầu tư trên thế giới. Năm 2021, là năm thứ hai nền kinh tế tiếp tục chịu tác động của dịch bệnh Covid 19 với mức độ khốc liệt và trầm trọng hơn.

Kinh tế Việt Nam, trong diễn biến tình hình nói trên, đã giảm sút mạnh.

Tính chung cả năm 2021, GDP Việt Nam tăng 2,58%, thấp hơn mức 2,91% của năm 2020 và cũng là mức tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Năm 2021 chỉ số lạm phát CPI là 1,84%, mức tăng bình quân năm thấp nhất kể từ năm 2016.

Nguồn vốn ngân sách dành cho đầu tư và xây dựng ngày càng thu hẹp, đã làm cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng gặp nhiều khó khăn. Đầu tư ngoài ngân sách chịu sự cạnh tranh rất lớn do có quá nhiều đơn vị tham gia vào thị trường thi công xây lắp và trong phân khúc này cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhất là rủi ro trong việc thu hồi vốn.

Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế cũng gặp nhiều khó khăn trong hoạt động thầu xây lắp, hoạt động đấu thầu công trình bị cạnh tranh gay gắt làm cho kết quả kinh doanh đạt thấp. Năm 2021, Công ty không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu theo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Các dự án bất động sản của Công ty đang tiếp tục triển khai nhưng tiến độ thực hiện không đạt so với kế hoạch do phải điều chỉnh theo các quy định mới của các bộ, ngành liên quan đến hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản và của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành đã xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ, chủ động triển khai thực hiện bằng nhiều giải pháp để từng bước tháo gỡ khó khăn. Công ty đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp với mục tiêu **“Duy trì sự ổn định và phát triển bền vững”**, phân đầu thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 và đảm bảo phát triển ổn định trong các năm sau.

b) Kết quả kinh doanh năm 2021

Năm 2021, Công ty đã chủ động các giải pháp, khắc phục những khó khăn, Ban lãnh đạo đã có những quyết định đúng đắn, kịp thời, sự nỗ lực vượt bậc của CBNV và người lao động, Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế đã đạt được một số kết quả nhất định.

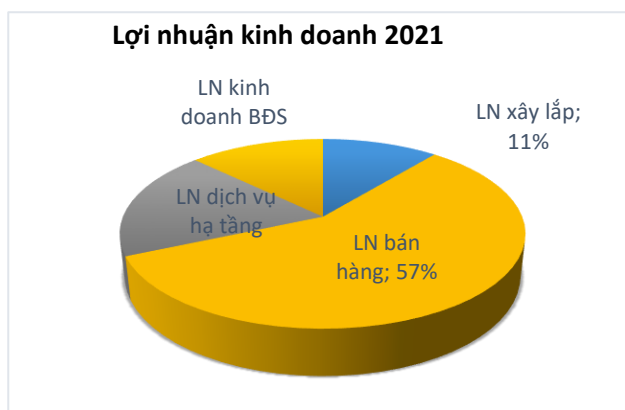
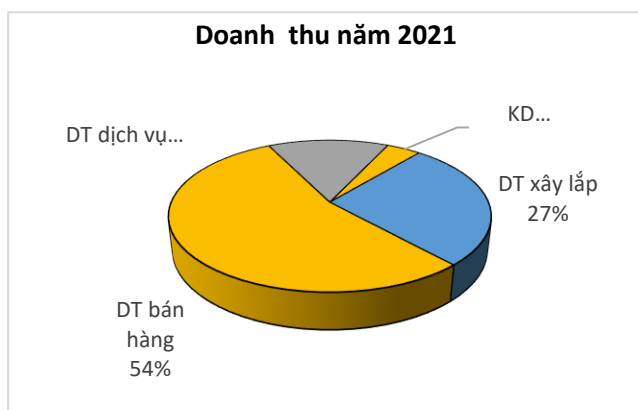
Về cơ bản trong năm tài chính 2021, Công ty không hoàn thành các nhiệm vụ mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kết quả kinh doanh như sau:

Doanh thu hợp nhất (doanh thu thuần):	445,43 tỷ đồng.
- Doanh thu hoạt động xây lắp	126,62 tỷ đồng
- Doanh thu bán hàng	246,44 tỷ đồng.
- Doanh thu cung cấp dịch vụ KCN	54,23 tỷ đồng.
- Doanh thu kinh doanh bất động sản :	18,13 tỷ đồng.
Doanh thu hoạt động tài chính:	7,48 tỷ đồng.
Tổng lợi nhuận trước thuế (hợp nhất):	73,86 tỷ đồng.
Tổng lợi nhuận sau thuế (hợp nhất):	63,14 tỷ đồng.
Lợi nhuận sau thuế cổ đông của công ty mẹ	53,85 tỷ đồng.
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	9,29 tỷ đồng.
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	2.637 đồng

So sánh kết quả thực hiện 2021 với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra và thực hiện năm 2020:

Doanh thu hợp nhất đạt 81,0% so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra; so với thực hiện năm 2020 đạt: 97,7%. Nguyên nhân chủ yếu do đại dịch Covid 19 đã tác động xấu đến các hoạt động kinh doanh của Công ty, các hoạt động xây lắp, bán hàng, kinh doanh bất động sản đều không đạt kế hoạch.



Về lợi nhuận sau thuế hợp nhất thực hiện: 63,14 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 97,5 %, so với năm 2020 chỉ đạt 87,8%. Nguyên nhân, (i) lợi nhuận từ các công ty con, công ty liên kết bị giảm sút, (ii) do dịch bệnh Covid 19, doanh nghiệp phải tổ chức lại sản xuất, kết hợp với phòng chống dịch làm cho chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lên.

2. THÔNG TIN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CÔNG TY

2.1/ Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Quý Định	Tổng Giám đốc	481.511 CP	2,53

Ông Phan Văn Giáo	GĐ Khối Xây lắp 1	86.313 CP	0,43
Ông Phạm Trường Lâm	GĐ Khối Xây lắp 2	111.252 CP	0,58
Ông Nguyễn Thái Bình	GĐ Khối Thi công hạ tầng	2.066 CP	0,01
Ông Nguyễn Văn Quý	GĐ Kỹ thuật	175.070 CP	0,8
Ông Lê Văn Tài	GĐ Tài chính	143.378 CP	0,75
Bà Lê Thị Khánh Vân	Kế toán trưởng	43.863 CP	0,23

Nguồn số liệu theo Danh sách cổ đông VSD lập ngày 26/3/2021

2.2/ Tóm tắt lý lịch cá nhân Ban điều hành

a, Ông Lê Quý Định, P Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc công ty

1. Họ và tên: Lê Quý Định

2. Sinh năm: 1967

3. Chứng minh nhân dân số: 190966375 Ngày cấp: 04/05/2008

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: Số 132 đường Nhật Lệ, phường Thuận Lộc, thành phố Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng;
Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

7. Quá trình công tác.

- Từ 12/2000-6/2002: Trưởng Phòng Kế hoạch Tiếp thị thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 7/2002-6/2004: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 7/2004 – 2010: Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 2011 – 2016: Tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 6/2016 – 6/2021: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD công ty.
- Từ 07/2021- đến nay: Tổng Giám đốc công ty.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc công ty.

b, Ông Phan Văn Giáo, Giám đốc Khối Xây lắp 1

1. Họ và tên: Phan Văn Giáo

2. Sinh ngày: 08/06/1962

3. Chứng minh nhân dân số: 190200066 Ngày cấp: 18/3/2011

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: Số nhà 2/59, đường Duy Tân, Phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

7. Quá trình công tác:

- Từ 2001-9/2004: Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 5 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.

- Từ 9/2004-2010: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 5 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 2011- 2016: Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế, Xí nghiệp Xây lắp 5
 - Từ 1/2018 đến nay: Giám đốc Khối Xây lắp 1.
8. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Khối Xây lắp 1.

c, Ông Phạm Trường Lâm, Giám đốc Khối Xây lắp 2

1. Họ và tên: Phạm Trường Lâm
2. Sinh ngày: 16 /03/1973
3. Chứng minh nhân dân số: 191733904 Ngày cấp: 27/11/2006
Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.
4. Nơi thường trú: Số 7/5, đường Xuân Diệu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
5. Trình độ văn hóa: 12/12
6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
7. Quá trình công tác:
 - Từ 1997-2000: kỹ thuật thi công Đội xây dựng số 9 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 2000-2003: Đội trưởng Đội xây dựng số 9 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 2003- 2005: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 9 thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 2005- 2016: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 2 thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Huế.
 - Từ 1/2018 đến nay: Giám đốc Khối Xây lắp 2
8. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Khối Xây lắp 2

d, Ông Nguyễn Thái Bình, Giám đốc Khối Thi công hạ tầng

1. Họ và tên: Nguyễn Thái Bình
2. Sinh ngày: 22/11/1974
3. Chứng minh nhân dân số: 191317736 Ngày cấp: 07/11/2008
Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.
4. Nơi thường trú: 202C1 Chung cư Đông Nam Thủy Trường, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
5. Trình độ văn hóa: 12/12
6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng Thủy lợi – Thủy Điện.
7. Quá trình công tác:
 - Từ 1999-5/2008: Chuyên viên phòng Quản lý thi công Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 5/2008-3/2013: Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 10 thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 4/2013- 12/2016: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 10 thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
 - Từ 01/2018 đến nay: Giám đốc Khối thi công Hạ tầng.
8. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Khối Thi công Hạ tầng.

đ/ Ông Nguyễn Văn Quý, Giám đốc kỹ thuật

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Quý

2. Sinh ngày: 07/10/1964

3. Chứng minh nhân dân số: 190318485

Ngày cấp: 06/11/2008

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 107/6 Vạn Xuân, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng;

Cử nhân kinh tế, chuyên ngành quản trị kinh doanh

7. Quá trình công tác.

- Từ 2000-2006: Trưởng phòng Quản lý thi công Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2006-2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2011 -2016: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ tháng 01/2018 đến nay: Giám đốc kỹ thuật

8. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc kỹ thuật.

e, Ông Lê Văn Tài, Giám đốc Tài chính

1. Họ và tên: Lê Văn Tài

2. Sinh năm: 1957

3. Chứng minh nhân dân số: 190122863

Ngày cấp: 07/08/2006

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 129 Trường Chinh, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

7. Quá trình công tác.

- Từ 10/1981-1989: Phó phòng Kế hoạch Tài chính Công ty Xây lắp Bình Trị Thiên
- Từ 1989-12/2010: Kế toán trưởng Công ty Xây lắp T T Huế
- Từ 2011- 2016: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây lắp TT Huế
- Từ 01/2018 đến nay: Giám đốc Tài chính.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Tài chính.

g, Bà Lê Thị Khánh Vân, Kế toán trưởng

1. Họ và tên: Lê Thị Khánh Vân

2. Sinh ngày: 27/04/1970

3. Chứng minh nhân dân số: 191152900

Ngày cấp: 12/12/2012

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: Số 190 đường Phan Chu Trinh, Phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán,

Cử nhân khoa học chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

7. Quá trình công tác:

- Từ 1997-2002: Kế toán chính XNXD Hạ tầng - Công ty SXVL Xây dựng Thừa Thiên Huế.
- Từ 1/5/2002- 30/6/2003: Kế toán chính XNXL 11 - Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 1/7/2003- 31/12/2010: Kế toán Tổng hợp - Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 1/1/2011- 31/12/2016: Kế toán Tổng hợp - Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 1/1/2018 đến nay: Kế toán trưởng công ty.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng.

2.3/ Thay đổi trong Ban điều hành:

Không có.

2.3/ Thông tin về cán bộ và nhân viên Công ty:

a/ Số lượng lao động

Số lượng CBNV Công ty CP Xây lắp TT Huế đến 31/12/2021 là : **726 người**.

Phân theo thời hạn hợp đồng lao động

- | | |
|---------------------------|-----------|
| – Không xác định thời hạn | 124 người |
| – Có xác định thời hạn | 612 người |

Thu nhập bình quân năm 2021 của CBNV Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế đạt 9.800.000đ/người/tháng, so với năm 2019 tăng 2,4%.

b/ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi đối với người lao động

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty luôn trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung; xây dựng môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện.

Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế luôn chú trọng thu hút những cá nhân có năng lực, có tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác. Mỗi chức danh công việc đều được ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn riêng; xây dựng bảng mô tả công việc cụ thể. Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế đề cao và trân trọng sự đa dạng; không phân biệt thành phần, giới tính, vùng miền của nhân viên và người lao động.

Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo để khai thác và phát triển tiềm năng nhân sự. Mục tiêu đào tạo về nhân sự của Công ty là giới về chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và tâm huyết với công việc.

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Công ty đã xây dựng và áp dụng thang bảng lương cho CBNV toàn Công ty. Hằng năm, Công ty điều chỉnh mức lương cơ sở theo các quy định của Nhà nước.

Công ty bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật về lao động nhằm đảm bảo quyền lợi và phúc lợi cho toàn thể cán bộ nhân viên yên tâm làm việc.

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Công ty thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT theo đúng quy định của pháp luật. Các chế độ bảo hiểm thân thể, bảo hiểm tai nạn đều được đảm

bảo. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên và người lao động.

3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN VÀ ĐẦU TƯ VỐN

3.1/ Các dự án đầu tư:

Trong năm 2021 các dự án của công ty đang và chuẩn bị triển khai đều vướng các thủ tục nên ảnh hưởng khá lớn đến kế hoạch kinh doanh.

3.1.1/ Dự án Khu nhà ở Tam Thai

- Quy mô thực hiện dự án: 10,9 ha
- Diện tích đất khai thác: 2,611 ha

Thực hiện:

- Giai đoạn 1: Đã hoàn thành.
- Giai đoạn 2: Do bị vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư nên UBND tỉnh đã yêu cầu tạm ngừng dự án để rà soát các thủ tục liên quan theo các quy định mới làm cơ sở tháo gỡ các vướng mắc của dự án bao gồm 2 nhiệm vụ chính:

- o Điều chỉnh/bổ sung chấp thuận đầu tư toàn dự án theo các quy định mới của Nhà nước.
- o Giao đất cho nhà đầu tư phần đã đầu tư hoàn thành khi dự án được tiếp tục triển khai.

Hiện tại, UBND Tỉnh giao sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu đề xuất hướng xử lý phù hợp.

3.1.2/ Dự án Khu chung cư Đào Tấn

Quy mô: 0,72ha.

- Hình thức thực hiện: đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án có điều kiện.
- UBND tỉnh đã có Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 về điều chỉnh chức năng sử dụng của dự án từ khu nhà ở bao gồm liền kề và nhà chung cư thành nhà ở liền kề và biệt thự.
- UBND tỉnh đã giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh là đơn vị thực hiện việc kêu gọi đầu tư tại văn bản số 1330/UBND-XTĐT ngày 09/02/2021.

3.1.3/ Dự án Khu dân cư Khu vực 1, phường Thủy Dương, Thị xã Hương Thủy.

Đơn vị kêu gọi đầu tư: Ban Quản lý dự án Khu vực thị xã Hương Thủy.

- Hình thức thực hiện: Đấu thầu dự án có sử dụng đất.
- Quy mô: 11,7ha
- Tình hình thực hiện:
 - Dự án đã có Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 việc điều chỉnh quy hoạch cục bộ theo chỉ đạo của UBND Tỉnh, thay đổi quy mô tuyến đường Trung Nữ Vương thành đường vành đai, lộ giới từ 26,0m lên 36,0m.
 - UBND Thị xã Hương Thủy đang triển khai các bước để đấu thầu dự án như: lập danh mục dự án kêu gọi đầu tư, phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, cơ chế tài chính và xây dựng giá đất tối thiểu.

3.2/ Đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết

Đến 31/12/2021, công ty đã thực hiện đầu tư vốn trực tiếp vào 06 công ty con với tổng đầu tư theo vốn gốc là 62,88 tỷ đồng và 04 công ty liên kết với tổng đầu tư theo vốn gốc là 26,49 tỷ đồng, tổng giá trị đầu tư vào các công ty theo vốn gốc là 89,37 tỷ đồng. Nhìn chung, trong năm 2020 các công ty đã vượt qua được những khó khăn và hoạt động có hiệu quả.

Bảng 3: KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC CÔNG TY NĂM 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn (%)	Kết quả hoạt động năm 2020	
				Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
I	Các công ty con			321.490	51.356
1	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp	30.000	100	72.140	20.129
2	Công ty cổ phần Gạch Tuynen số 1	15.283	79,30	40.663	8.243
3	Công ty cổ phần Gạch Tuynen Huế	10.625	51,42	38.225	4.470
4	Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Lộc Điền	7.700	78,98	31.262	6.138
5	Công ty cổ phần chế biến Gỗ Thừa Thiên Huế	10.000	94,67	81.634	3.313
6	Công ty cổ phần Khai thác đá và Xây dựng Hương Bằng	6.000	53,00	25.701	5.438
7	Công ty TNHH Gạch Tuynen số 2 (Sở hữu gián tiếp qua Công ty CP Gạch Tuynen1)	25.000	50,50	31.865	3.127
II	Các công ty liên doanh, liên kết			1.184.935	64.461
1	Công ty cổ phần Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế (*)	23.100	48,70	-	-
2	Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển hạ tầng Thừa Thiên Huế	8.250	30,00	5.750	594
3	Công ty cổ phần Frit Huế	90.000	29,14	1.051.051	55.864
4	Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế	18.000	48,00	128.134	8.003

(*) Năm 2021 Công ty CP Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế không có hoạt động kinh doanh

Công ty đã ban hành các Quy định về quản trị đi kèm với chế độ giám sát; ban hành Quy chế người đại diện vốn của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế tại các công ty con, công ty liên kết.

Hội đồng quản trị cử người có năng lực, có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp, làm người đại diện quản lý phần vốn góp. Phần lớn người đại diện của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đều tham gia HĐQT, Ban Kiểm soát tại các công ty này. HĐQT Công ty CP Xây

lắp Thừa Thiên Huế luôn giám sát, theo dõi và có ý kiến chỉ đạo và phối hợp kịp thời nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty.

Các công ty con: Năm 2021, trong điều kiện dịch bệnh Covid 19, các công ty đã có phương án hoạt động sản xuất linh hoạt, phù hợp. Một mặt, vừa áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh, mặt khác, vừa đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục. Kết quả, năm 2021, các công ty con, công ty liên kết đều hoạt động có lãi, tổng lợi nhuận sau thuế đạt 51,35 tỷ đồng. Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển hạ tầng Khu công nghiệp dẫn đầu với lợi nhuận sau thuế 20,12 tỷ đồng; nhóm các công ty khai thác đá: Công ty CP khai thác đá và xây dựng Hương Bằng có lợi nhuận sau thuế đạt 5,4 tỷ đồng; Công ty CP VLXD Lộc Điền lãi sau thuế 6,1 tỷ đồng. Các công ty sản xuất gạch tuynen, sau khi đầu tư cải tiến dây chuyền sản xuất, năm 2021 đã giảm được chi phí, tăng sản lượng, kết hợp với thị trường tiêu thụ thuận lợi. Kết quả lợi nhuận sau thuế năm 2021 tăng mạnh so với năm 2020, Công ty CP Gạch Tuynen số 1 đạt lợi nhuận sau thuế 8,2 tỷ đồng, Công ty CP Gạch Tuynen Huế đạt lợi nhuận sau thuế 4,4 tỷ đồng, Công ty TNHH gạch tuynen số 2 (công ty con sở hữu gián tiếp thông qua Công ty CP Gạch tuynen số 1) lãi 3,1 tỷ đồng.

Công ty CP chế biến gỗ doanh thu có thấp hơn năm trước nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn đạt 3,3 tỷ đồng, tương đương năm 2020.

Các công ty liên kết thành viên: So với năm 2020, lợi nhuận sau thuế năm 2021 của các công ty liên kết có giảm sút tuy hoạt động kinh doanh vẫn có lãi, tổng lợi nhuận sau thuế đạt 64,46 tỷ đồng. Trong đó, Công ty CP Frit Huế đạt lợi nhuận sau thuế 55,8 tỷ đồng; Công ty CP Bê tông và xây dựng Thừa Thiên Huế đạt lợi nhuận sau thuế 8,0 tỷ đồng, Công ty CP xây dựng và đầu tư phát triển hạ tầng có lợi nhuận sau thuế 594 triệu đồng.

Khỏi công ty liên kết có Công ty CP Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế không có hoạt động kinh doanh trong năm 2021.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 và 2020

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	tăng/ giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	759,05	791,87	32,82
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	456,01	445,44	-10,57
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	76,79	70,32	-6,47
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	2,39	3,53	1,14
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	79,18	73,86	-5,32
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	72,25	63,14	-9,11
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	39,6	45,27	5,67
	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu				
	Tình hình thanh khoản				
8	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,93	1,87	-0,06
9	Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,93	1,19	0,26

	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
10	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	39,8	39,1	-0,7
11	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (DER)	%	66,0	64,2	-1,6
	Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
12	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,6	2,2	-0,4
13	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	đồng	600,8	562,6	-38,1
	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
14	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	15,8	14,2	-1,6
15	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	9,5	7,9	-1,6
16	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH (ROE)	%	15,8	13,1	-2,7
17	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần	%	16,8	15,8	-1,0
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	3.243	2.637	-606

Tình hình thanh khoản

Tính thanh khoản của Công ty đang ở mức an toàn, cụ thể:

- Khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2021 là: 1,87 lần, giảm 6 điểm phần trăm so với năm 2020.
- Khả năng thanh toán nhanh của công ty là 1,19 tăng 26 điểm phần trăm so với năm 2020, thể hiện thanh khoản cao, nguồn tiền chủ động.

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn của công ty tương đối hợp lý, các khoản nợ phải trả trong tầm kiểm soát và giảm so với năm 2019. Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn và Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu năm 2021 đều giảm so với năm 2020

Tổng tài sản (hợp nhất) của công ty đến 31/12/2021 là 791,87 tỷ đồng, so với năm 2020 tăng 32,82 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2021 là 482,20 tỷ đồng, so với năm 2020 tăng 27,07 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Năm 2021 các chỉ số vòng quay hàng tồn kho, doanh thu thuần trên tổng tài sản phản ánh đúng hoạt động kinh doanh của Công ty trong tình hình nền kinh tế chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, thấp hơn so với năm 2020.

Về hiệu quả kinh doanh

Năm 2021, doanh thu giảm so với năm 2020 là 10,57 tỷ.

Hiệu quả hoạt động giảm. So với năm 2020, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 8,05 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2021 giảm hơn 6,90 tỷ đồng so với năm 2020. Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất đạt 61,65 tỷ giảm 10,60 tỷ đồng so với 2020.

Nguyên nhân: do các hoạt động đầu tư tài chính (đầu tư vào công ty liên kết), hoạt động xây lắp và bất động sản (cho thuê văn phòng) sụt giảm, chủ yếu do tác động của đại dịch Covid 19, doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch và thấp hơn thực hiện của năm 2020.

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

5.1. CỔ PHẦN

Vốn điều lệ của công ty là 190,57 tỷ đồng. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành là: 19.057.316 cổ phiếu. (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)

Trong đó:

- ✓ Cổ phiếu phổ thông: 19.057.316 cổ phiếu
- ✓ Cổ phiếu ưu đãi: Không có.

Cổ phiếu của Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Mã cổ phiếu HUB

Giá giao dịch cổ phiếu HUB trong năm 2021:

Giá bán cao nhất: 35.000 đồng/cổ phiếu

Giá bán thấp nhất: 20.900 đồng/cổ phiếu

Phân loại cổ phần theo tính chất chuyển nhượng

- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 19.057.316 cổ phần, tỷ lệ: 100 %
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không, tỷ lệ: 0 %

5.2 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Căn cứ Danh sách cổ đông ngày 23/03/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam phát hành, Công ty hiện có **998** cổ đông. Cơ cấu cổ đông như sau:

Cơ cấu cổ đông phân theo hình thức sở hữu:

Cổ đông	Số lượng Cổ đông	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước	-	-	0
2. Cổ đông là tổ chức (trong nước)	23	5.039.688	26,45
3. Cổ đông cá nhân (trong nước)	967	12.872.278	67,55
4. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài	8	1.145.050	6,00

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu và cổ đông đặc biệt

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn trở lên	8.684.392	45,57
2. Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%	4.300.558	22,57
3. Cổ đông sở hữu dưới 1%	6.072.366	31,86

Cổ đông đặc biệt	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Hội đồng quản trị	741.037	3,89
2. Ban Điều hành	457.019	2,40
3. Ban Kiểm soát	51.603	0,27
4. Kế toán trưởng	43.862	0,23

5.3 THAY ĐỔI VỀ VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Không có

5.4 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Số lượng cổ phiếu quỹ: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ năm 2021: Không có

5. CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất của công ty trong năm 2021

- Cát :	10.320 m ³
- Đá xây dựng:	6.100 m ³
- Xi măng:	2.630 tấn
- Thép xây dựng:	820 tấn
- Gạch các loại:	943.000 viên

6.2 Tiêu thụ năng lượng

a/ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp. Điện năng: khoảng 320.000KWh.

b/ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:
Không có

c/ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có

6.3 Tiêu thụ nước

Thực hành tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch, Công ty luôn phấn đấu hạ mức tiêu thụ nước trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

a/ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: khoảng chừng 13.200m²

Công ty và các dự án công trường xây dựng chỉ sử dụng nước cung cấp từ các công ty cấp nước ở địa phương, tuyệt đối không sử dụng nước ngầm.

b/ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty đặc biệt quan tâm đến việc bảo vệ môi trường tại các công trình xây dựng, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện. Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường tại các công trường; xả thải đúng quy định, hạn chế tiếng ồn tại các công trình, dự án.

a/ Số lần bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường: Không có

b/ Tổng số tiền bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường: Không có

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a/ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng CBNV Công ty CP Xây lắp TT Huế đến 31/12/2021 là : **726 người**. Trong đó: Hợp đồng dài hạn và không xác định thời hạn là: 114 người, HĐ thuê ngoài là 612 người.

Đơn vị: Người

Tiêu chí phân loại	31/12/2021	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ		
– Đại học và trên ĐH	81	11,2
– Trình độ trung cấp và cao đẳng	14	1,9
– Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	631	86,9
Phân theo đối tượng lao động		
– Nhân viên gián tiếp	98	13,5
– Nhân viên trực tiếp	628	86,5
Phân theo thời hạn hợp đồng lao động		
– Không xác định thời hạn	81	11,2
– Có xác định thời hạn	645	88,8

(Nguồn: Phòng NSHC - Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế)

Thu nhập bình quân năm 2021 của CBNV Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (bao gồm nhân sự làm việc tại Văn phòng công ty, các Khối xây lắp trực thuộc và Chi nhánh Miền Nam) đạt 9.710.000đ/người/tháng, so với năm 2020 giảm 1,4%.

THU NHẬP BÌNH QUÂN CBCNV

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020 (Đồng)	Năm 2021 (Đồng)	So sánh 2021/ 2020
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.850.000	9.710.000	-1,4%

b/ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi đối với người lao động

Chính sách nhân sự

Yếu tố con người được xem là then chốt và được chú trọng phát triển, Công ty luôn trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung; xây dựng môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện.

Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế luôn chú trọng chiêu mộ, thu hút những cá nhân có năng lực, có tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác. Nhân sự được tuyển dụng trên cơ sở đánh giá năng lực, kinh nghiệm và kỹ năng phù hợp cho từng vị trí. Mỗi chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn riêng; xây dựng bảng mô tả công việc cụ thể và thực hiện đúng quy trình tuyển dụng, sử dụng lao động.

Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế đề cao và trân trọng sự đa dạng, tạo môi trường làm việc công bằng, không phân biệt thành phần, giới tính, vùng miền của nhân viên và người lao động. Mọi thành viên trong Công ty đều có cơ hội thăng tiến nghề nghiệp, vị trí giống nhau, với các tiêu chuẩn rõ ràng. Nhằm mục đích là để cán bộ nhân viên gắn bó lâu dài và cống hiến cho sự phát triển bền vững của đơn vị.

Chính sách đào tạo

Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo để khai thác và phát triển tiềm năng nhân sự. Mục tiêu đào tạo về nhân sự của Công ty là giới về chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và tâm huyết với công việc. Tìm hiểu nhu cầu đào tạo, lựa chọn phương pháp và mô hình đào tạo phù hợp với đặc điểm hoạt động của Công ty. Theo đó, hằng năm Công ty tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên có cơ hội nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ góp phần tăng chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.

Đối với công nhân kỹ thuật, Công ty gửi đi học tại các cơ sở dạy nghề để đào tạo tay nghề, nâng bậc thợ kỹ thuật cho công nhân.

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người.

Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đã xây dựng và áp dụng thang bảng lương mới cho CBNV toàn Công ty theo quy định tại Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ. Hằng năm, Công ty điều chỉnh mức lương cơ sở theo các quy định của Nhà nước.

Công ty bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật về lao động nhằm đảm bảo quyền lợi và phúc lợi cho toàn thể cán bộ nhân viên yên tâm làm việc.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Công ty đã thực hiện giao kế hoạch kinh doanh cho các Khối xây lắp, Chi nhánh theo các chỉ tiêu BSC (Thẻ điểm cân bằng). Trong đó, ngoài các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, tài chính, các đơn vị phải thực hiện các chỉ tiêu: đảm bảo an toàn lao động, đào tạo và phát triển... Từ đó, làm cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và người lao động an tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT theo đúng quy định. Các chế độ bảo hiểm thân thể, bảo hiểm tai nạn đều được đảm bảo. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên và người lao động. Hằng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả cán bộ công nhân viên. Thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Thỏa ước lao động tập thể.

Trong năm 2021, tất cả các đơn vị trong Công ty không xảy ra tai nạn lao động.

Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động và hướng đến xây dựng một tập thể lao động đoàn kết, gắn bó, góp phần tạo nên bản sắc Công ty.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia các hoạt động vì xã hội, vận động cán bộ, nhân viên và người lao động tham gia Ngày Chủ nhật Xanh do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phát động, Chương trình hành động xây dựng thành phố XANH-SẠCH-SÁNG, tham gia “Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn”. Ngoài ra, Công ty tham gia các hoạt động: ủng hộ quỹ cho trẻ em nghèo, quỹ khuyến học tỉnh Thừa Thiên Huế, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, nhận phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt...

Tại các địa phương nơi có dự án thi công; Công ty tham gia hỗ trợ và tặng quà cho các hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ, đóng góp chi phí xây dựng hạ tầng nông thôn mới.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Dịch bệnh Covid 19 đã tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống, kinh tế - xã hội trên toàn thế giới, gây ra những thiệt hại to lớn về sức khỏe, sinh mạng, làm suy giảm nghiêm trọng các hoạt động kinh tế, thương mại, đầu tư trên thế giới.

Đặc biệt, làn sóng dịch lần thứ 4 năm 2021 đã ảnh hưởng nặng nề đến đời sống, kinh tế - xã hội và hầu hết các hoạt động sản xuất kinh doanh trong cả nước. Nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh, nhiều doanh nghiệp phải tạm ngừng kinh doanh hoặc chấm dứt hoạt động. Kinh tế Việt Nam, giảm sút mạnh. Quý 3/2021, lần đầu tiên GDP nước ta tăng trưởng âm, giảm 6,17% so với cùng kỳ năm 2020.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ cùng sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương. Việt Nam đã cơ bản kiểm soát được đại dịch, sản xuất kinh doanh dần hồi phục, GDP đạt mức tăng 2,58% so với năm 2020. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, chỉ số lạm phát CPI của năm 2021 là 1,84%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa xác lập kỷ lục với 668 tỷ USD.

Nhận định, môi trường kinh doanh có rất nhiều khó khăn từ các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế, áp lực cạnh tranh gay gắt, Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành đã xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ, chủ động triển khai thực hiện bằng nhiều giải pháp để từng bước tháo gỡ khó khăn, linh động điều chỉnh hoạt động kinh doanh phù hợp với từng thời kỳ với mục tiêu cao nhất là **“Duy trì sự ổn định và phát triển bền vững”**. Tình hình tài chính của công ty lành mạnh đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cho sản xuất kinh doanh, dự phòng các khoản rủi ro và đảm bảo phát triển ổn định trong các năm sau.

3.1. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

a) Hoạt động thi công xây lắp:

Trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng, nguồn vốn ngân sách dành cho đầu tư phát triển tại địa phương ngày càng thu hẹp làm cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thi

công xây dựng gặp nhiều khó khăn. Đầu tư ngoài ngân sách chịu sự cạnh tranh rất lớn do có quá nhiều đơn vị tham gia vào thị trường thi công xây lắp và trong phân khúc này cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhất là rủi ro trong việc thu hồi vốn khi tham gia đấu thầu thi công các công trình.

Mặc dù các Khối xây lắp và Chi nhánh đã rất cố gắng trong công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19, kết quả thực hiện trong năm 2021 vẫn đang còn thấp, doanh thu không đạt được như kỳ vọng.

Năm 2021 doanh thu hoạt động xây lắp không đạt theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông, doanh thu thấp và biên lợi nhuận nhỏ, chưa xứng tầm với một doanh nghiệp có bề dày hoạt động xây dựng

b) Hoạt động đầu tư các dự án:

Các dự án bất động sản của Công ty vẫn đang tiếp tục triển khai nhưng tiến độ thực hiện không đạt so với kế hoạch do vướng thủ tục, phải điều chỉnh theo các quy định mới của Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản và chủ trương chung của tỉnh Thừa Thiên Huế. Mặc dù Ban điều hành đã nỗ lực làm việc với UBND tỉnh, các sở chuyên ngành có liên quan để tháo gỡ nhưng tiến độ giải quyết chậm liên quan đến các thủ tục giao đất, thu tiền sử dụng đất và đền bù giải phóng mặt bằng. Một số chủ trương lớn trong hoạt động kinh doanh bất động sản đã đặt ra nhưng chưa thể thực hiện được.

c) Hoạt động cho thuê Văn phòng:

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, một số khách hàng đã trả lại mặt bằng, nhiều khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh nên công ty phải chia sẻ, chấp thuận giảm tiền thuê văn phòng làm việc từ 10%-50%, tùy theo tình hình thực tế của mỗi đơn vị. Do đó, doanh thu hoạt động cho thuê Văn phòng của Công ty bị giảm nhiều trong năm 2021.

d) Hoạt động đầu tư vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết. ()*

Đến ngày 31/12/2021, công ty đã thực hiện đầu tư vốn trực tiếp vào 06 công ty con với tổng đầu tư theo vốn gốc là 62,88 tỷ đồng và 04 công ty liên kết với tổng đầu tư theo vốn gốc là 26,49 tỷ đồng, tổng giá trị đầu tư vào các công ty theo vốn gốc là 89,37 tỷ đồng.

So với năm 2020, bên cạnh một số đơn vị hoạt động hiệu quả thì hoạt động kinh doanh tại một số đơn vị có chiều hướng giảm sút do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên gặp rất nhiều khó khăn.

() Xem thêm phần III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN VÀ ĐẦU TƯ VỐN, Mục 3.2 Đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết*

đ) Kết quả thực hiện năm 2021 như sau:

i) Kết quả thực hiện tại Công ty CP Xây lắp (riêng mẹ) (theo Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH so với KH
1	Doanh thu	Tỷ đồng	350	130,42	37,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	45	37,15	82,6%

ii) Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tại Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty PwC Việt Nam):

Đvt: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2020	TH 2021 so với KH 2021	TH 2021 so với TH 2020
1	Doanh thu hợp nhất	445,44	550	456,01	81,0%	97,7%
2	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	61,55	65	72,25	94,7%	85,2%
3	Cổ tức tại công ty mẹ	15%	15%	15%/	100%	
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2.553		3.393		75,2%

3.2 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tài sản và biến động tài sản

Tổng tài sản (hợp nhất) của công ty đến ngày 31/12/2021 là 791,87 tỷ đồng, so với cuối năm 2020 tăng 32,82 tỷ. Trong tổng tài sản gồm có:

- ✓ Tài sản ngắn hạn: 430,37 tỷ đồng, tỷ trọng 54,45 %
- ✓ Tài sản dài hạn: 361,50 tỷ đồng, tỷ trọng 45,55%
- ✓ Tổng nguồn vốn: 791,87 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 482,20 tỷ đồng, so với năm 2020 tăng 25,07 tỷ tương ứng tăng 5,5%.

Tình hình nợ phải trả

Công ty kiểm soát chặt chẽ và quản lý chủ động đối với các khoản nợ (bao gồm nợ ngắn hạn và nợ dài hạn). Năm 2021, tổng nợ phải trả là 309,67 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 39,1% tổng nguồn vốn, giảm 0,7 điểm phần trăm so với năm 2020

Các khoản nợ vay ngắn hạn và vay dài hạn đều được thanh toán theo đúng hợp đồng, công ty không có phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn.

3.3 CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH.

3.3.1 Thay đổi về tổ chức quản lý

Mô hình tổ chức hoạt động của Công ty trong nhiều năm trước đây được áp dụng là mô hình *quản lý trực tuyến – chức năng*. Mô hình này đã bộc lộ nhiều bất cập thể hiện rõ qua bộ máy quản lý chồng chéo, năng lực quản trị, điều hành kém, chi phí lớn, không hiệu quả và không phù hợp với xu thế phát triển.

Từ đầu năm 2018, Công ty đã thực hiện Đề án tái cơ cấu, thay đổi mô hình quản trị từ quản lý trực tuyến – chức năng sang hình thức quản lý phân quyền theo lĩnh vực/địa bàn hoạt động. Trong năm 2021, Công ty tiếp tục tiếp tục hoàn chỉnh bộ máy theo mô hình quản trị mới.

Tổ chức quản trị theo mô hình mới thể hiện những ưu điểm:

- Phân quyền tối đa cho các chức danh quản lý (Giám đốc Khối/Chi nhánh/Bộ phận) để nâng cao tính chủ động trong công tác điều hành và gắn trách nhiệm cá nhân vào hiệu quả hoạt động lĩnh vực/địa bàn được phân công phụ trách, từ đó tạo động lực để thúc đẩy cho sự phát triển của toàn hệ thống.

- Tinh giảm nhân sự tại Văn phòng công ty và tại các đơn vị trực thuộc.

3.3.2 Thực hiện giao chỉ tiêu cho chỉ huy trưởng công trình:

Công ty đã ban hành Quy định về giao chỉ tiêu kế hoạch cho Chỉ huy trưởng công trường. Theo đó, sau khi có kết quả trúng thầu và ký hợp đồng với chủ đầu tư, Giám đốc Khối/Chi nhánh thay mặt Tổng Giám đốc giao chỉ tiêu kế hoạch cho Chỉ huy trưởng công trình, bao gồm: giao kế hoạch tiến độ thi công, kế hoạch chi phí thi công, kế hoạch lợi nhuận.

Các chỉ tiêu kế hoạch giao cho Chỉ huy trưởng công trường được lập theo phương pháp thẻ điểm cân bằng (BSC).

Trên cơ sở kế hoạch và các chỉ tiêu được giao, Chỉ huy trưởng chủ động xây dựng kế hoạch tiến độ, nguồn cung cấp nguyên vật liệu và bố trí nhân lực thi công.

Việc ban hành Quy định giao chỉ tiêu kế hoạch cho Chỉ huy trưởng công trường tạo điều kiện tạo điều kiện nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính chủ động của các ban chỉ huy công trường.

3.3.2 Chính sách tiền lương:

Sau khi thực hiện Đề án tái cơ cấu, công ty đã nghiên cứu và xây dựng hệ thống thang bảng lương mới, phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động của công ty và ban hành áp dụng cho CBNV toàn Công ty từ đầu năm 2018 và liên tục cập nhật, điều chỉnh từ ba (3) năm nay

Công ty cũng thực hiện chính sách khen thưởng hiệu quả từ hoạt động sản xuất kinh doanh, thông qua giao kế hoạch theo phương pháp thẻ điểm cân bằng (BSC) cho các khối xây lắp, kinh doanh bất động sản, Chi nhánh Miền Nam và toàn Công ty.

3.5. Giải trình của Ban giám đốc với ý kiến của kiểm toán (không có)

3.6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hoạt động xây dựng của Công ty liên quan có ảnh hưởng đến cảnh quan và môi trường trong khu vực. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc bảo vệ môi trường tại các công trình xây dựng, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thường xuyên giáo dục ý thức chấp hành các qui định về vệ sinh, bảo vệ môi trường cho cán bộ, nhân viên, công nhân thông qua các cuộc họp, hoạt động sinh hoạt, lao động hàng ngày.

Tại các công trường xây dựng đều thực hiện biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nơi thi công và khu vực lân cận: che chắn, chống bụi, khói, chống tiếng ồn; bố trí giờ giấc thi công hợp lý cho từng công tác, nhất là các công tác dễ gây ồn, gây ô nhiễm; sử dụng máy móc thiết bị phù hợp, tuân theo các quy định của Nhà nước về chỉ số tiếng ồn, bụi, khói... Xây dựng nhà vệ sinh tại công trường.

Ban chỉ huy công trường tổ chức nhóm lao động phục vụ cho công tác vệ sinh môi trường. Bộ phận này sẽ trực tiếp thực hiện các công việc như quét dọn vệ sinh công trường và khu vực lân cận, tưới nước chống bụi, thu gom rác thải trong thi công...

Công ty nghiêm túc tuân thủ pháp luật về môi trường, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường. Không sử dụng nước ngầm. Hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng đến cuộc sống và an toàn của dân cư xung quanh do quá trình tổ chức thi công trình gây ra.

(Các chỉ tiêu về sử dụng nguyên vật liệu, điện, nước đã trình bày ở phần II, mục 6)

Năm 2021, Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế không bị các cơ quan bảo vệ môi trường nhắc nhở hoặc xử phạt.

b. Đánh giá liên quan đến người lao động.

Tại Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế nhân tố con người đặc biệt được chú trọng. Công ty trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung, xây dựng môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện. Mỗi chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn riêng; xây dựng Bảng Mô tả công việc cụ thể và thực hiện đúng quy trình tuyển dụng, sử dụng lao động.

Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo để phát triển tiềm năng nhân sự. Hằng năm Công ty tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên có cơ hội nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ góp phần tăng chất lượng nguồn nhân lực của Công ty. Đối với công nhân kỹ thuật, Công ty gửi đi học tại các cơ sở dạy nghề để đào tạo tay nghề, nâng bậc thợ kỹ thuật cho công nhân.

Công ty bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật về lao động nhằm đảm bảo quyền lợi và phúc lợi cho toàn thể cán bộ nhân viên yên tâm làm việc. Các chế độ chế độ BHXH, BHYT, bảo hiểm thân thể, bảo hiểm tai nạn đều được đảm bảo. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên và người lao động. Thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Thỏa ước lao động tập thể.

Việc áp dụng chính sách tiền lương/tiền thưởng mới gắn với trách nhiệm và hiệu quả công việc của từng chức danh quản lý, từng bộ phận đã tạo động lực thúc đẩy cho sự phát triển của từng khối và toàn công ty; hướng đến mục đích là để cán bộ nhân viên gắn bó lâu dài và cống hiến cho sự phát triển bền vững của đơn vị.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động xã hội, vì cộng đồng ở địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính cũng như tại các địa phương nơi có dự án thi công luôn được quan tâm.

Công ty đã tổ chức thăm hỏi và tặng quà Tết cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ quỹ cho trẻ em nghèo, đóng góp Quỹ khuyến học tỉnh Thừa Thiên Huế, nhận phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, tài trợ cho các Hội nghề nghiệp. Vận động cán bộ, nhân viên và người lao động tham gia Ngày Chủ nhật Xanh, Chương trình hành động xây dựng thành phố XANH-SẠCH-SÁNG..

Các hoạt động trên thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, đối với cộng đồng địa phương; góp phần động viên những hoàn cảnh khó khăn, khích lệ lối sống nhân văn, giàu tình thương và có tinh thần trách nhiệm.

Bên cạnh đó, Công ty còn tham gia hưởng ứng các hoạt động văn hóa, thể thao do Ngành Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế, Khối doanh nghiệp tổ chức, tham gia các hoạt động thể thao với các đơn vị bạn, tạo môi trường để các đơn vị giao lưu, đoàn kết hợp tác.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2021, hoạt động xây dựng tại Thừa Thiên Huế và các tỉnh khu vực Trung bộ có nhiều khó khăn. Đầu tư công trên địa bàn Thừa Thiên Huế ngày càng giảm, hoạt động đấu thầu công trình có sự cạnh tranh gay gắt. Mặc dù đã cố gắng tìm các giải pháp trong công tác thị trường, tiết kiệm chi phí để có giá cạnh tranh trong việc đấu thầu các công trình, tìm kiếm các công trình ngoài địa bàn..., tuy nhiên kết quả vẫn không đạt được so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu doanh thu và doanh số ký kết hợp đồng trong hoạt động thầu xây lắp.

Hoạt động kinh doanh bất động sản cũng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid -19, một số khách hàng đã tạm ngưng hoạt động và trả lại mặt bằng thuê; Công ty phải hỗ trợ giảm giá cho thuê từ 10% - 50% tiền thuê văn phòng, tùy theo tình hình thực tế của mỗi đơn vị, doanh thu hoạt động cho thuê Văn phòng của Công ty từ đó cũng bị giảm nhiều. Bên cạnh đó, các dự án phát triển bất động sản của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn do chính sách nhà nước thay đổi, sự chậm trễ trong việc giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp liên quan đến công tác đền bù giải phóng mặt bằng, giải quyết các thủ tục phát sinh, làm cho các dự án bất động sản dự kiến triển khai trong năm 2021 bị chậm trễ.

Trách nhiệm của công ty đối với môi trường và xã hội: Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường; sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cán bộ, nhân viên, công nhân ý thức về bảo vệ môi trường. Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nơi thi công và khu vực lân cận. Công ty thường xuyên tham gia hoạt động xã hội, các khoản đóng góp, tài trợ vì cộng đồng ở địa phương, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội và cộng đồng địa phương.

Nhìn chung, về cơ bản công ty đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện cơ bản các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội cổ đông.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị công ty có 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT, 03 thành viên không điều hành, Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị đánh giá:

- Ban điều hành đã triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Ban điều hành đã chủ động đề xuất các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, các dự án lớn và giải pháp tổ chức thực hiện; Lập phương án tổ chức, sắp xếp nhân sự nhằm nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động của công ty trình Hội đồng quản trị phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Kịp thời báo cáo diễn biến tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đầu tư; chủ động, linh hoạt trong quá trình điều hành phù hợp với thực tế từng giai đoạn kinh doanh. Đối với những vấn đề vướng mắc, vượt thẩm quyền Ban điều hành đều xin ý kiến HĐQT trước khi quyết định thực hiện.

- Sự phối hợp giữa các phòng/bộ phận của công ty với các Khối/Chi nhánh trong công tác điều hành theo các quy định đã được ban hành. Các Khối đã có sự nỗ lực trong công

tác tiếp thị, tìm kiếm công việc để phấn đấu đạt doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch được giao, tuy nhiên kết quả thực hiện vẫn chưa đạt theo yêu cầu.

- Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền là 15%, theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Nhìn chung mọi hoạt động của Công ty, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc và Ban Giám đốc thực hiện đúng theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các Quyết định của Hội đồng quản trị. Ban điều hành cần đẩy mạnh công tác tiếp thị, mở rộng thị trường; tăng cường công tác thu hồi nợ; quản lý chi phí tại các khối/Chi nhánh để nâng cao hiệu quả hoạt động xây lắp.

3. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2022

a. Tình hình chung

Năm 2022, kinh tế Việt Nam được dự báo có sự phục hồi, nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, đặc biệt khi tình hình dịch bệnh vẫn đang diễn biến khó lường. Ngoài ra, những tác động tiêu cực do xung đột giữa các nước đang diễn ra gây ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam trong bối cảnh chung của kinh tế thế giới. Các doanh nghiệp vẫn phải tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn, chi phí đầu vào tiếp tục tăng cao và khó dự đoán khi công ty tham gia đấu thầu các công trình xây dựng. Thị trường bất động sản tại địa bàn Thừa Thiên Huế tuy có khởi sắc với nhiều dự án có quy mô vốn đầu tư lớn được đăng ký đầu tư, tuy nhiên đa số các nhà đầu tư vẫn chưa triển khai thực hiện nên sự phát triển của thị trường nhìn chung vẫn rất chậm, hoạt động xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng chịu áp lực cạnh tranh trên thị trường rất lớn. Bên cạnh đó, việc giải quyết các thủ tục của các dự án công ty đang thực hiện dở dang vẫn chưa hoàn thành để có thể tiếp tục đầu tư, làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động này của công ty, ảnh hưởng đến nguồn hàng cung cấp cho thị trường cũng như giảm hiệu quả kinh doanh của công ty trong năm 2022.

Bên cạnh những khó khăn chung, Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế vẫn có được nhiều thuận lợi đó là uy tín và thương hiệu của Công ty đã được khẳng định trên thị trường; bộ máy lãnh đạo có truyền thống đoàn kết, gắn bó; đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, am hiểu thị trường... Ngoài ra, Công ty có thêm các cổ đông lớn có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động thầu thi công công trình và kinh doanh bất động sản, có trách nhiệm trong tiến trình hoạch định phát triển của công ty, sẵn sàng hợp tác, giúp công ty mở rộng thị phần, địa bàn kinh doanh, tạo thêm việc làm, gia tăng lợi ích cho cổ đông và thu nhập của người lao động. Với chính sách lương thưởng tương đối hợp lý, tạo tính chủ động cho bộ máy điều hành, công tác quản lý dần được nâng cao theo hướng minh bạch đã góp phần tạo sự ổn định cho công ty, việc niêm yết trên thị trường chứng khoán là tiền đề quan trọng để công ty có thể dễ dàng huy động vốn tham gia các dự án lớn.

Định hướng năm 2022

1. Quản lý tốt hoạt động đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết. Chú trọng việc đầu tư cải tiến dây chuyền công nghệ và thiết bị tại các nhà máy sản xuất để giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm để cạnh tranh có hiệu quả. Tìm kiếm vùng nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng.

2. Tăng cường hợp tác với các công ty mạnh, có thương hiệu trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản để cùng tham gia đầu tư các dự án có quy mô lớn, đặc biệt các đối tác là cổ đông của công ty nhằm đẩy mạnh tỷ trọng doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản theo định hướng của kế hoạch trung hạn 2021-2025.

3. Tập trung tháo gỡ các vướng mắc để tiếp tục triển khai đầu tư các dự án chuyên tiếp theo kế hoạch của công ty.

4. Quản lý có hiệu quả hoạt động thi công xây lắp.

5. Tăng cường đầu tư nguồn nhân lực quản lý, trong đó ưu tiên nguồn nhân lực là cán bộ quản lý cấp cao để bổ sung/thay thế cho công ty và các đơn vị thành viên.

6. Xây dựng công ty vững mạnh thông qua chính sách đối với người lao động, ổn định việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống, củng cố tinh thần đoàn kết, tinh thần xây dựng và sáng tạo. Xây dựng thương hiệu và hình ảnh công ty.

Kế hoạch kinh doanh năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Doanh thu riêng công ty mẹ	Tỷ đồng	450
2	Lợi nhuận sau thuế riêng công ty mẹ	Tỷ đồng	35
3	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	550
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	65
5	Cổ tức trên vốn điều lệ	%	10

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

5.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị của Công ty hiện tại có năm (05) người. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Họ và Tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần	Tỷ lệ %
1. Ông Lê Tấn Phước	Chủ tịch	-	0
2. Ông Lê Quý Định	P. Chủ tịch	481.511	2,53
3. Ông Đoàn Hữu Thuận	Thành viên	259.726	1,36
4. Ông Trần Sĩ Chương	TV độc lập	-	0
5. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên	-	0

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1) Ông Lê Tấn Phước: Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: Lê Tấn Phước

Sinh ngày: 29/08/1965. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 023650076, Ngày cấp: 08/11/2014, Nơi cấp: Công an TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP SEAREFICO;

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kỹ Nghệ lạnh Á Châu (ARICO);
- Thành viên HĐQT Công ty CP GREENPAN.

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.
- Số cổ phần đại diện (Searefico): 0 cổ phiếu

2) Ông Lê Quý Định, Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: Lê Quý Định

Sinh năm: 1967

Chứng minh nhân dân số: 190966375. Ngày cấp: 04/05/2008. Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

Nơi thường trú: 132 Nhật Lệ, phường Thuận Lộc, Huế.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác.

- Từ 12/2000-6/2002: Trưởng Phòng Kế hoạch Tiếp thị thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 7/2002-6/2004: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 7/2004 – 2010: Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 2011 – 2016: Tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 6/2016 – 6/2021 Chủ tịch HĐQT kiêm TGD công ty.
- Từ 12/2021 đến nay Tổng Giám đốc công ty

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc công ty.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH 1 TV Đầu tư và Phát triển hạ tầng Khu Công nghiệp.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế biến gỗ Thừa Thiên Huế.
- Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 481.511 cổ phiếu (tỷ lệ 2,53%)
- Số cổ phần đại diện: Không.

3) Ông Đoàn Hữu Thuận: Thành viên HĐQT

Họ và tên: Đoàn Hữu Thuận

Sinh năm: 1957. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 273411662, Cấp ngày 24/11/2010, Nơi cấp: Công an tỉnh BRVT.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu.

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 259.726 cổ phiếu (tỷ lệ 1,36%)
- Số cổ phần đại diện: 3.556.250 cổ phiếu (tỷ lệ 18,66%, đại diện Công ty CP

Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu).

4) Ông Trần Sĩ Chương: Thành viên độc lập HĐQT

Họ và tên: Trần Sĩ Chương

Sinh ngày: 25/05/1955. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 225587171, Ngày cấp: 31/8/2020, Nơi cấp: Công an tỉnh Khánh Hòa.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên độc lập HĐQT.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Le & Associates

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.
- Số cổ phần đại diện: Không.

d) Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thành viên HĐQT

Sinh ngày: 15/11/1973. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 025479626, Ngày cấp: 25/08/2011, Nơi cấp: Công an TP Hồ Chí Minh.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Công ty CP SEAREFICO;
- Thành viên HĐQT Công ty CP Kỹ Nghệ lạnh Á Châu (ARICO);
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Frit Huế;
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Đầu tư & Phát triển Hạ tầng KCN

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.
- Số cổ phần đại diện : Không

5.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ theo tinh thần Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về kiểm toán nội bộ. Bộ phận hoạt động theo chức năng kiểm toán nội bộ dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

5.3. Hoạt động của HĐQT

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Tấn Phước	Chủ tịch	9	100%	
2	Ông Lê Quý Định	P. Chủ tịch	9	100%	
3	Ông Đoàn Hữu Thuận	Thành viên	9	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên	9	100%	
5	Ông Lê Văn Hậu	Thành viên	2	22%	Hết nhiệm kỳ 28/4/2021
7	Ông Trần Sĩ Chương	Thành viên độc lập	7	78%	Bổ nhiệm 28/4/2021

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị: Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành 16 Nghị quyết và 39 Quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Bên cạnh việc họp định kỳ, HĐQT đã có những trao đổi qua thư điện tử, điện thoại để lấy ý kiến của các thành viên trong HĐQT làm cơ sở quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền.

(Xem trang sau)

3. Chuẩn bị các thủ tục và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thành công.

4. Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên tại các đơn vị thành viên:

Để chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên tại các Công ty con, công ty liên kết và định hướng hoạt động, trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức họp với các đại diện vốn của công ty tại từng đơn vị để đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và định hướng kế hoạch hoạt động SXKD trong năm 2021; thảo luận các vấn đề tồn tại trong quá trình hoạt động kinh doanh tại mỗi đơn vị, bàn các giải pháp để khắc phục các tồn tại và những định hướng cho từng đơn vị trên quan điểm phối hợp, chỉ đạo và định hướng của Công ty mẹ đối với các công ty con hoặc tham gia góp ý trong định hướng hoạt động tại các công ty liên kết để hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn.

Các thành viên Đại diện vốn của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế, được ủy quyền của HĐQT, đã trực tiếp tham dự và tham gia ý kiến trong vai trò cổ đông chi phối/cổ đông lớn theo luật Doanh nghiệp tại Đại hội đồng cổ đông của các công ty con, công ty liên kết.

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
I	Nghị quyết		
01	01/NQ-XL-HĐQT	12/01/2021	Chấp thuận cho công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC) ký hợp đồng mua các loại hàng hóa do các công ty con, công ty liên kết của HCC sản xuất nhằm phục vụ nhu cầu kinh doanh năm 2021
02	02/NQ-XL-HĐQT	03/3/2021	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
03	03/NQ-XL-HĐQT	02/4/2021	Cử người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC) tại các công ty con, công ty liên kết nhiệm kỳ 2021-2025
04	04/NQ-XL-HĐQT	27/4/2021	Về nội dung cuộc họp HĐQT ngày 27/4/2021, gồm có: 1. Thông qua các nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. 2. Phân công điều hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. 3. Phê duyệt Báo cáo tài chính và phân phối LN năm 2020 của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Hạ tầng KCN. 4. Thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ. 5. Bỏ nhiệm bà Nguyễn Thị Thùy Hân giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty. 6. Thông qua việc đề cử ông Phạm Ngọc Sơn - Phó Tổng GD Công ty CP Kỹ nghệ Lạnh tham gia Thành viên HĐQT tại Công ty CP Chế biến Gỗ Thừa Thiên Huế nhiệm kỳ 2021-2025. 7. Xử lý trách nhiệm cá nhân đối với những thất thoát xảy ra tại Chi nhánh Miền Nam.
05	05/NQ-XL-HĐQT	28/6/2021	Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế đối với ông Lê Quý Định kể từ ngày 01/7/2021
06	06/NQ-XL-HĐQT	28/6/2021	Bổ nhiệm ông Ngô Hữu Quý giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế kể từ ngày 01/7/2021
07	07/NQ-XL-HĐQT	28/6/2021	Thông qua việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp
08	08/NQ-XL-HĐQT	05/7/2021	Bổ nhiệm các chức danh quản lý của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế
09	09/NQ-XL-HĐQT	08/7/2021	Ủy quyền Tổng Giám đốc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Huế
10	10/NQ-XL-HĐQT	16/7/2021	Chi trả lương đối với Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Tổng Giám đốc
11	11/NQ-XL-HĐQT	10/9/2021	Về nội dung cuộc họp HĐQT ngày 10/9/2021: 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm của công ty và một số giải pháp để thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021. 2. Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch BSC năm 2021 của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.
12	12/NQ-XL-HĐQT	21/9/2021	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Huế

13	14/NQ-XL-HĐQT	25/11/2021	Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế đối với ông Ngô Hữu Quý kể từ ngày 01/12/2021
14	15/NQ-XL-HĐQT	25/11/2021	Bầu ông Lê Tấn Phước giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và ông Lê Quý Định giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 25/11/2021
15	16/NQ-XL-HĐQT	26/11/2021	Bổ nhiệm ông Lê Quý Định giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế kể từ ngày 01/12/2021
16	17/NQ-XL-HĐQT	03/12/2021	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Huế
II	Quyết định		
01	01/QĐ-XL-HĐQT	22/02/2021	Phê duyệt kết quả đánh giá các chỉ tiêu thực hiện SXKD năm 2020 của toàn công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế
02	02/QĐ-XL-HĐQT	02/4/2021	Cử người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế tại Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Lộc Điền
03	03/QĐ-XL-HĐQT	05/4/2021	Cử người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế tại Công ty cổ phần Khai thác Đá và Xây dựng Hương Bằng
04	04/QĐ-XL-HĐQT	05/4/2021	Cử người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế tại Công ty cổ phần Gạch tuynen số 1 Thừa Thiên Huế
05	05/QĐ-XL-HĐQT	05/4/2021	Cử người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế tại Công ty cổ phần Gạch tuynen Huế
06	06/QĐ-XL-HĐQT	05/4/2021	Cử người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế tại Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Phát triển Hạ tầng Thừa Thiên Huế
07	07/QĐ-XL-HĐQT	15/4/2021	Cử người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế tại Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế
08	08/QĐ-XL-HĐQT	15/4/2021	Cử người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế tại Công ty cổ phần Frit Huế
09	09/QĐ-XL-HĐQT	05/5/2021	Phê duyệt Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp
10	10/QĐ-XL-HĐQT	06/5/2021	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi DA đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Phú Bài giai đoạn IV, đợt 1
11	11/QĐ-XL-HĐQT	19/5/2021	Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ
12	12/QĐ-XL-HĐQT	19/5/2021	Thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ
13	13/QĐ-XL-HĐQT	19/5/2021	Giải thể Bộ phận Kiểm soát nội bộ
14	14/QĐ-XL-HĐQT	19/5/2021	Bổ nhiệm Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ và phân công người quản lý
15	15/QĐ-XL-HĐQT	19/5/2021	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

II	Quyết định (tiếp theo)		
16	16/QĐ-XL- HDQT	24/5/2021	Cử người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế tại Công ty cổ phần Chế biến Gỗ Thừa Thiên Huế
17	17/QĐ-XL- HDQT	01/6/2021	Về việc trả cổ tức năm 2020
18	18/QĐ-XL- HDQT	28/6/2021	Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế đối với ông Lê Quý Định kể từ ngày 01/7/2021
19	19/QĐ-XL- HDQT	28/6/2021	Bổ nhiệm ông Ngô Hữu Quý giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế kể từ ngày 01/7/2021
20	20/QĐ-XL- HDQT	29/6/2021	Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2021 tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp
21	21/QĐ-XL- HDQT	30/6/2021	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Nhà xưởng xây sẵn cho thuê tại Khu công nghiệp Phú Bài
22	22/QĐ-XL- HDQT	05/7/2021	Bổ nhiệm Giám đốc Khối Xây lắp 1 thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế
23	23/QĐ-XL- HDQT	05/7/2021	Bổ nhiệm Giám đốc Khối Xây lắp 2 thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế
24	24/QĐ-XL- HDQT	05/7/2021	Bổ nhiệm Giám đốc Khối Thi công Hạ tầng thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế
25	25/QĐ-XL- HDQT	05/7/2021	Bổ nhiệm Giám đốc Kỹ thuật thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế
26	26/QĐ-XL- HDQT	05/7/2021	Bổ nhiệm Giám đốc Tài chính thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế
27	27/QĐ-XL- HDQT	05/7/2021	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế
28	28/QĐ-XL- HDQT	12/7/2021	Điều chỉnh số cổ phần của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế đầu tư tại Công ty CP Frit Huế
29	29/QĐ-XL- HDQT	19/7/2021	Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế cho năm tài chính 2021
30	30/QĐ-XL- HDQT	20/7/2021	Phê duyệt nhân sự và tiền lương của Bộ phận Kiểm toán nội bộ
31	31/QĐ-XL- HDQT	16/8/2021	Phê duyệt Báo cáo NCKT Dự án đầu tư XD & KD hạ tầng kỹ thuật KCN Phú Bài giai đoạn IV, đợt 1
32	32/QĐ-XL- HDQT	28/9/2021	Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 cho toàn công ty
33	33/QĐ-XL- HDQT	19/11/2021	Phê duyệt Báo cáo NCKT Dự án đầu tư xây dựng Nhà xưởng xây sẵn Lô B-2-2 tại KCN Phú Bài
34	34/QĐ-XL- HDQT	25/11/2021	Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế đối với ông Ngô Hữu Quý kể từ ngày 01/12/2021
35	35/QĐ-XL- HDQT	26/11/2021	Bổ nhiệm ông Lê Quý Định giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế kể từ ngày 01/12/2021
36	36/QĐ-XL- HDQT	20/12/2021	Phê duyệt chi trả mức lương đối với Tổng Giám đốc

II	Quyết định (tiếp theo)		
37	37/QĐ-XL-HĐQT	22/12/2021	Thường Ban điều hành Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế năm 2020
38	38/QĐ-XL-HĐQT	28/12/2021	Giải thể Sàn Giao dịch Bất động sản
39	39/QĐ-XL-HĐQT	30/12/2021	Bổ nhiệm Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Hạ tầng KCN

4. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Nhìn chung mọi hoạt động của Công ty, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc thực hiện đúng theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các Quyết định của Hội đồng quản trị.

Sự phối hợp giữa các phòng/bộ phận của công ty với các Khối sản xuất trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện theo các quy định đã được ban hành. Các Khối đã có sự nỗ lực trong công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc để phân đầu đạt doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch được giao, tuy nhiên kết quả thực hiện vẫn chưa đạt theo yêu cầu.

Ban điều hành cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị, mở rộng thị trường, tăng cường công tác thu hồi nợ và quản lý chi phí tại Khối để có hiệu quả hơn.

5. Việc chỉ đạo giám sát hoạt động kinh doanh tại các công ty con và công ty liên kết:

Nhìn chung trong năm 2021, HĐQT, Ban điều hành và đa số các thành viên được cử làm đại diện vốn của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết đã có nhiều cố gắng và ý thức trách nhiệm trong việc thay mặt công ty để thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông lớn tại các đơn vị mà HCC có đầu tư vốn; tham gia công tác hoạch định kinh doanh, theo dõi giám sát tình hình tài chính, đồng thời tham gia tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh của các đơn vị được HCC cử làm thành viên HĐQT/Ban kiểm soát.

5.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập.

Thành viên độc lập HĐQT, bên cạnh việc chỉ đạo, định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động của công ty, được phân công trực tiếp phụ trách công tác hỗ trợ cộng đồng.

5.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2021

Các thành viên HĐQT đã tham dự Hội nghị trực tuyến “**Chuẩn bị cho mùa đại hội 2021 – Tối ưu hóa hiệu quả Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**” do Viện hành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (“VIOD”) phối hợp với HOSE tổ chức ngày 12/03/2021.

6. BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát của Công ty hiện tại có năm (05) người. Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Ông Phan Thành Long	Trưởng Ban	0	0
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng	Thành viên	39.853	0,21
3. Ông Nguyễn Châu Trân	Thành viên	0	0
4. Ông Trần Hữu Vinh	Thành viên	90.550	0,48
5. Bà Dương Thị Ngọc	Thành viên	16.262	0,09

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1) Ông Phan Thành Long: Trưởng Ban Kiểm Soát

Sinh ngày: 23/08/1988. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CCCD số: 036088006440, cấp ngày: 10/05/2018, Nơi cấp: Công an Hà Nam.

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Giám đốc Tài chính Công ty CP Searefico

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.
- Số cổ phần đại diện: Không.

2) Bà Nguyễn Thị Kim Phụng: Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh ngày: 01/5/1977

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 191416013, Cấp ngày: 12/6/2009, Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Không

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 14.453 cổ phiếu (tỷ lệ 0,72%).
- Số cổ phần đại diện: Không.

3) Ông Nguyễn Châu Trân: Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh ngày: 16/08/1964. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 200297814, ngày cấp: 08/08/2014, nơi cấp: Công an Thành phố Đà Nẵng.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Công ty CP SEAREFICO
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP GREENPAN
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Bất động sản SEAREAL

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.
- Số cổ phần đại diện: Không.

4) Ông Trần Hữu Vinh: Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh ngày: 11/2/1958. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 191554995, Cấp ngày: 14/6/2016, Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Thành viên Ban Kiểm soát.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Frit Huế.

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 30.250 cổ phiếu (tỷ lệ 0,1,48%).
- Số cổ phần đại diện: Không.

5) Bà Dương Thị Ngọc: Thành viên Ban Kiểm Soát

Sinh ngày: 21/02/1981. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 273103909, Cấp ngày: 02/12/2010, Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Phó Ban quản lý vốn đầu tư, Phó phòng Kế toán Công ty CP Phát triển nhà Bà Rịa Vũng Tàu HODECO;
- Trưởng BKS Công ty CP đầu tư và xây dựng HODECO.

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không
- Số cổ phần đại diện: Không.

Hoạt động của Ban Kiểm soát

a./ Các cuộc họp Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phan Thành Long	Trưởng Ban	3	75%	100%	Bổ nhiệm 28/04/2021
2	Bà Nguyễn Thị Kim Phụng	Thành viên	4	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Châu Trân	Thành viên	4	100%	100%	
4	Ông Trần Hữu Vinh	Thành viên	4	100%	100%	
5	Bà Dương Thị Ngọc	Thành viên	3	75%	100%	Bổ nhiệm 28/04/2021
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên	1	25%	100%	Hết nhiệm kỳ

b/ Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế và quy chế nội bộ về quản trị công ty, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc:

- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty do Đại hội đồng cổ đông đề ra;

- Giám sát và đánh giá việc thực hiện các dự án đầu tư của công ty;

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT về thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021; giám sát thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường; chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Giám sát việc giao chỉ tiêu kế hoạch cho các Khối trong Công ty năm 2021;

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các buổi giao ban của Ban điều hành. Do đó, việc nắm bắt thông tin và trao đổi giữa Ban kiểm soát, HĐQT, Ban điều hành rất kịp thời, đầy đủ. Thường xuyên phối hợp trong giám sát, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức này.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Khối và văn phòng Công ty.

- Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý, BCTC 6 tháng và BCTC năm 2021 của Công ty và các Công ty con.

- Nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm soát, quá trình thực hiện kiểm tra các dự án do các Khối/Chi nhánh thực hiện, Ban Kiểm soát có đề nghị Bộ phận Đảm bảo chất lượng và An toàn lao động tham gia. Kết quả đã có sự phối hợp tốt giữa Ban Kiểm soát và Bộ phận này.

7./ Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

7.1. Kế hoạch chi trả thù lao thành viên không chuyên trách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 12.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 10.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 8.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/người/tháng

7.2. Thực chi năm 2021: Tổng thù lao của HĐQT và BKS đối với các thành viên không chuyên trách năm 2021 là: 880.000.000 đồng (Tám trăm tám mươi triệu đồng).

8./ Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu công ty.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Phan Văn Giáo	TV Ban Giám đốc	152.914	0,8	86.313	0,43	Bán
2	Đoàn Thị Thu Hương	Vợ	97.444	0,51	42.043	0,22	Bán
3	Phan Văn Huy	Em	89.389	0,47	26.888	0,13	Bán
4	Nguyễn Thái Bình	TV Ban Giám đốc	11.566	0,06	2.066	0,01	Bán
5	Nguyễn Lê Minh Thư	Vợ	60.500	0,32	25.000	0,12	Bán
6	Nguyễn Văn Quý	TV Ban Giám đốc	214.310	1,12	175.070	0,8	Bán
7	Tô Thị Thanh Tịnh	Vợ	35.191	0,18	41	0	Bán
8	Nguyễn Thị Kim Phụng	TV BKS	39.853	0,2	12.953	0,07	Bán
9	Trần Hữu Vinh	TV BKS	94.550	0,48	38.950	0,20	Bán
10	Nguyễn Trần Diễm Chi	Vợ	43.737	0,22	37	0	Bán
11	Nguyễn Thị Phương Thảo	Con dâu	18.702	0,09	2	0	Bán
12	Nguyễn Thị Thùy Hân	Người phụ trách QT CTy	28.450	0,15	25.050	0,13	Bán

9./ Hợp đồng với các công ty liên quan

Việc thực hiện ký kết hợp đồng giữa Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế và các công ty liên quan thực hiện theo đúng các quy định trong điều lệ.

a./ Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Gạch Tuynen số 1 Thừa Thiên Huế	Công ty con	3300348594	Km số 9 - Hương Trà - Thừa Thiên Huế	Tháng 2/2021	Số 01/NQ-HĐQT-XL	1.973.959.091	Mua VLXD
2	Công ty TNHH Gạch Tuynen số 2 Thừa Thiên Huế	Công ty con	3300411969	P. Thủy Phương, huyện Hương Thủy - tỉnh TT-Huế.	Tháng 2/2021	Số 01/NQ-HĐQT-XL	321.681.364	Mua VLXD
3	Công ty CP Gạch Tuynen Huế	Công ty con	3300414222	Thôn 7, P. Thủy Phương, huyện Hương Thủy - tỉnh TT-Huế.	Tháng 2/2021	Số 01/NQ-HĐQT-XL	2.214.276.364	Mua VLXD
4	Công ty CP Vật liệu xây dựng Lộc Điền	Công ty con	3300538394	xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh TT-Huế.	Tháng 2/2021	Số 01/NQ-HĐQT-XL	-	Mua VLXD
5	Công ty CP SEAREFICO	Cổ đông lớn	0301825452	Số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. HCM	Tháng 2/2021	Số 04/NQ-HĐQT-XL ngày 06/9/2019	3.786.555.830	HĐ thi công xây dựng

b./ Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

Không có

10./ Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Năm 2021, Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty đối với tổ chức niêm yết. Cụ thể, (i) Đại hội đồng cổ đông thường niên đã bổ nhiệm một thành viên độc lập Hội đồng quản trị, (ii) Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty, (iii) Công ty đã thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 kiểm toán được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử Công ty Cổ phần Xây Lấp Thừa Thiên Huế.

Đường dẫn: xaylaphue.com.vn → Quan hệ cổ đông → Báo cáo tài chính



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2021, và được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2022. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 56.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Quách Thành Châu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0875-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM11719
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022

Trần Thị Cẩm Tú
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2713-2018-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2021 VND	2020 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		430.370.617.029	425.333.911.753
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	87.980.574.882	41.690.909.945
111	Tiền		15.661.042.590	6.190.909.945
112	Các khoản tương đương tiền		72.319.532.292	35.500.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		95.575.000.000	113.403.358.904
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	95.575.000.000	113.403.358.904
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		75.975.116.489	115.717.979.839
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	93.425.055.195	123.011.959.619
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	5.685.292.284	5.055.063.595
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	1.483.588.448	1.377.067.448
136	Phải thu ngắn hạn khác	8(a)	16.503.264.398	16.870.527.867
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(41.122.083.836)	(30.596.638.690)
140	Hàng tồn kho	10	155.790.679.858	141.145.462.552
141	Hàng tồn kho		156.075.498.491	141.417.813.320
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(284.818.633)	(272.350.768)
150	Tài sản ngắn hạn khác		15.049.245.800	13.376.200.513
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	11(a)	1.503.192.532	793.430.645
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		4.464.554.168	3.210.782.351
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12	9.081.499.100	9.371.987.517

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2021 VND	2020 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		361.502.580.904	333.715.453.858
210	Các khoản phải thu dài hạn		2.483.738.020	2.369.937.155
216	Phải thu dài hạn khác	8(b)	2.483.738.020	2.369.937.155
220	Tài sản cố định		80.599.493.855	92.637.266.605
221	Tài sản cố định hữu hình	13(a)	78.229.479.276	90.019.941.350
222	Nguyên giá		276.327.384.796	274.244.810.252
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(198.097.905.520)	(184.224.868.902)
227	Tài sản cố định vô hình	13(b)	2.370.014.579	2.617.325.255
228	Nguyên giá		5.439.831.562	5.439.831.562
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.069.816.983)	(2.822.506.307)
230	Bất động sản đầu tư	14	37.572.247.227	41.154.717.958
231	Nguyên giá		82.601.313.731	82.464.396.981
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(45.029.066.504)	(41.309.679.023)
240	Tài sản dở dang dài hạn		60.611.763.191	22.710.114.927
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	60.611.763.191	22.710.114.927
250	Đầu tư tài chính dài hạn		151.936.955.157	148.286.306.400
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(b)	150.814.381.467	147.163.732.710
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(c)	1.122.573.690	1.122.573.690
260	Tài sản dài hạn khác		28.298.383.454	26.557.110.813
261	Chi phí trả trước dài hạn	11(b)	25.879.724.977	25.414.924.822
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	23	2.418.658.477	1.142.185.991
270	TỔNG TÀI SẢN		791.873.197.933	759.049.365.611

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2021 VND	2020 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		309.671.038.516	301.916.929.072
310	Nợ ngắn hạn		230.684.291.171	220.423.304.127
311	Phải trả người bán ngắn hạn	16	76.485.293.522	60.247.987.802
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	40.728.266.928	27.427.560.622
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	6.774.566.424	6.097.688.543
314	Phải trả người lao động		21.470.286.461	18.886.686.017
315	Chi phí phải trả ngắn hạn		882.843.449	573.373.043
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19(a)	3.607.517.001	3.359.875.034
319	Phải trả ngắn hạn khác	20	54.156.042.651	54.617.451.931
320	Vay ngắn hạn	21(a)	12.549.107.142	37.240.668.649
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn	22(a)	6.257.583.620	6.495.100.841
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		7.772.783.973	5.476.911.645
330	Nợ dài hạn		78.986.747.345	81.493.624.945
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	19(b)	63.499.418.978	66.043.177.580
338	Vay dài hạn	21(b)	3.017.013.100	1.900.722.100
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	23	1.948.839.072	2.385.357.505
342	Dự phòng phải trả dài hạn	22(b)	10.521.476.195	11.164.367.760
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		482.202.159.417	457.132.436.539
410	Vốn chủ sở hữu		482.202.159.417	457.132.436.539
411	Vốn góp của chủ sở hữu	24, 25	190.573.160.000	190.573.160.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		190.573.160.000	190.573.160.000
414	Vốn khác của chủ sở hữu	25	9.168.780.000	9.168.780.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	25	33.141.869.923	22.743.307.419
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	25	209.890.232.675	200.658.273.357
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		156.034.330.062	133.105.396.475
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		53.855.902.613	67.552.876.882
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	26	39.428.116.819	33.988.915.763
440	TỔNG NGUỒN VỐN		791.873.197.933	759.049.365.611

Lê Thị Khánh Vân
Người lập/Kế toán trưởng

Lê Văn Tài
Giám đốc tài chính

Lê Quý Định
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 28 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 56 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2021 VND	2020 VND
01	Doanh thu cung cấp dịch vụ	445.487.535.140	456.428.261.314
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(48.837.542)	(418.757.803)
10	Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	445.438.697.598	456.009.503.511
11	Giá vốn dịch vụ cung cấp	(338.987.943.179)	(363.894.687.191)
20	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	106.450.754.419	92.114.816.320
21	Doanh thu hoạt động tài chính	7.481.785.852	8.423.312.454
22	Chi phí tài chính	(801.426.630)	(1.971.723.369)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(745.248.885)	(1.632.872.470)
24	Phần lãi trong công ty liên kết	19.552.418.757	30.780.607.134
25	Chi phí bán hàng	(9.788.816.461)	(9.031.573.583)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(52.568.918.362)	(43.528.218.028)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	70.325.797.575	76.787.220.928
31	Thu nhập khác	6.477.947.182	5.058.350.860
32	Chi phí khác	(2.943.995.469)	(2.666.442.971)
40	Lợi nhuận khác	3.533.951.713	2.391.907.889
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	73.859.749.288	79.179.128.817
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(12.430.243.681)	(6.981.265.872)
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	1.712.990.919	56.226.795
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	63.142.496.526	72.254.089.740
	Phân bổ cho:		
61	Cổ đông của Công ty	53.855.902.613	67.552.876.882
62	Cổ đông không kiểm soát	9.286.593.913	4.701.212.858
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.637	3.243
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.637	3.243

Lê Thị Khánh Vân
Người lập/Kế toán trưởng

Lê Văn Tài
Giám đốc tài chính

Lê Quý Định
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 28 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 56 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

KẾT LUẬN

Năm 2021, trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid 19, tình hình thời tiết bất lợi. Tuy nhiên, Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra; từng bước nâng cao chất lượng công tác quản trị, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của công ty niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), đây là kết quả của sự nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành; tinh thần đoàn kết vượt qua khó khăn của toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động trong Công ty.

Trên đây là Báo cáo Thường niên năm tài chính 2021, nêu rõ toàn bộ thông tin về hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế theo hướng dẫn tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Huế, ngày 05 tháng 4 năm 2022

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

LÊ QUÝ ĐỊNH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2021 VND	2020 VND
01	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
	Lợi nhuận kế toán trước thuế	73.859.749.288	79.179.128.817
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư	37 19.140.986.315	20.744.571.480
03	Trích lập các khoản dự phòng	9.657.504.225	5.704.149.697
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(27.616.389.335)	(39.068.623.504)
06	Chi phí lãi vay	33 745.248.885	1.632.872.470
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	75.787.099.378	68.192.098.960
09	Giảm các khoản phải thu	28.335.097.939	23.455.419.531
10	Tăng hàng tồn kho	(14.657.685.171)	(10.060.252.414)
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	27.184.447.463	(19.734.827.297)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	(1.174.562.042)	1.425.673.504
14	Tiền lãi vay đã trả	(745.248.885)	(1.632.872.470)
15	Thuế TNDN đã nộp	18 (11.666.226.234)	(12.666.711.282)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(6.801.683.179)	(6.981.715.956)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	96.261.239.269	41.996.812.576
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ	(41.845.126.256)	(29.692.127.196)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	372.727.273	-
23	Tiền chi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	(167.250.000.000)	(132.853.358.904)
24	Tiền thu hồi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	185.078.358.904	116.481.280.822
27	Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	23.681.584.129	16.607.547.837
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	37.544.050	(29.456.657.441)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
33	Tiền thu đi vay	21 81.439.386.586	150.861.651.599
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	21 (105.014.657.093)	(140.299.803.862)
36	Tiền cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	27 (26.433.847.875)	(22.088.815.700)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(50.009.118.382)	(11.526.967.963)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	46.289.664.937	1.013.187.172
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	3 41.690.909.945	40.677.722.773
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	-
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3 87.980.574.882	41.690.909.945


Lê Thị Khánh Vân
Người lập/Kế toán trưởng


Lê Văn Tài
Giám đốc tài chính


Lê Quý Định
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 28 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 56 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

KẾT LUẬN

Năm 2021, trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid 19, tình hình thời tiết bất lợi. Tuy nhiên, Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra; từng bước nâng cao chất lượng công tác quản trị, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của công ty niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), đây là kết quả của sự nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành; tinh thần đoàn kết vượt qua khó khăn của toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động trong Công ty.

Trên đây là Báo cáo Thường niên năm tài chính 2021, nêu rõ toàn bộ thông tin về hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế theo hướng dẫn tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Huế, ngày 05 tháng 4 năm 2022

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



LÊ QUÝ ĐỊNH



**Công ty Cổ phần Xây lắp
Thừa Thiên Huế**

Trụ sở chính

Số 72 Đường Phạm Văn Đồng,
thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

No. 72, Pham Van Dong Street,
Hue City, Thua Thien Hue province

Tel:(+84) 0234.3821.510 - 3849.390

Fax:(+84)0234.3825.152

Email: info@xaylaphue.com.vn

Website: www.xaylaphue.com.vn